

## VÀI NÉT VỀ DÒNG TRUYỀN THỪA SAKYA



Lịch sử của dòng Sakya bắt nguồn từ các vị trời giáng sinh từ cõi Tịnh Quang trong cõi trời Sắc giới đến ngự tại các rặng núi tuyết của Tây Tạng vì lợi lạc của chúng sinh. Có mười thế hệ nối tiếp trước khi Đạo Sư Liên Hoa Sinh đến Tây Tạng. Vào thời điểm đó, các ngài được biết đến là Lha Rig. Sau tám thế hệ, do sự tranh cãi với vị lãnh đạo Yaksha, Lha Rig trở nên nổi tiếng là Khon, nghĩa là “tranh cãi” hay “xung đột”. Năm 750 sau Công nguyên, gia tộc Khon trở thành đệ tử của đức Liên Hoa Sinh và nhận các quán đảnh Vajrakila. Một người con trai trong gia tộc nhận giới xuất gia từ đức Shatirakshita ở [tu viện] Samye, trở thành một trong bảy dịch giả tạng sớ đầu tiên của Tây Tạng. Trong mười ba thế hệ sau đó (750- 1073), gia tộc Khon trở thành cột trụ chính cho các giáo lý của truyền thống Cổ Mật ở tỉnh Tsang.



Vào thế kỷ 11, do sự vô minh của chúng sinh, thực hành Pháp trở nên lỏng lẻo ở tỉnh Tsang. Trưởng tộc, ngài Sherab Tsultrim quyết định rằng đã đến

lúc tìm kiếm các Mật điển mới ở Ấn Độ. Đạo sư Liên Hoa Sinh viết rằng, “một hóa thân của Virupa xứ Ấn Độ - Drogmi Lotsawa sẽ xuất hiện.” Người em, Konchog Gyalpo đến học với Drogmi Lotsawa (992 – 1074). Tại địa điểm linh thiêng, dưới nền đất màu trắng (tiếng tạng là Sa skya), được tiên đoán bởi đạo sư Liên Hoa Sinh và đức Atisha, Khon Knochog Gyalpo xây dựng ngôi chùa đầu tiên đặt tên là Gorum Zimchi Karpo năm 1073. Sự kiện này đánh dấu sự bắt đầu cho tên gọi “Sakya.” Gia đình linh thánh, các vị lãnh đạo cha truyền con nối của dòng truyền thừa cao quý này, nổi tiếng với ba tên gọi, Lha Rig, Khon và Sakya.

Sachen Kunga Nyingpo (1092 – 1158), con trai của Khon Konchog Gyalpo, là người có kỹ năng và sự chứng ngộ tâm linh phi thường, nắm giữ dòng truyền thừa của Kinh và Mật. Các vị đạo sư chính của ngài đầu tiên phải kể đến cha ngài, mà từ đó ngài nhận được hệ thống thực hành Vajrakila và Samputa. Từ đức Bari Lotsawa, ngài nhận được Chakrasamvara, Guhysamaja, Vajrabhairava và nhiều pháp khác; từ Shangton Chobar, ngài nhận được toàn bộ giáo lý Lamdre trong bốn năm cùng với các hệ thống Mahamaya và Samayogadakinijala. Từ Mal Lotsawa Lodro Drag, ngài nhận được Chakrasamvara, Bhairava, giáo lý của đại thành tựu giả Naropa như Vajrayogini và các giáo lý quan trọng của dòng truyền thừa của Panjarnata Mahakala. Từ Lama Nam Kaupa, ngài nhận được mọi chỉ dẫn bên ngoài, bên trong và bí mật của Hộ Pháp Chaturmukha bốn mặt. Đây chỉ là các vị thầy chính của đức Sachen Kunga Nyingpo.



Ở tuổi 12, trong cuộc nhập thất Văn Thù sáu tháng, ngài đã có linh kiến về đức Văn Thù cùng với hai vị Bồ Tát, người đã nói với ngài những dòng trong cuốn “Tách rời khỏi Bốn Bám chấp”:

Với sự bám chấp vào cuộc đời này – sẽ không có học trò Pháp

Bám chấp vào Tam cõi – sẽ không có sự từ bỏ

Bám chấp vào mục đích cá nhân – sẽ không có tư tưởng giác ngộ

Nếu bám chấp khởi lên – sẽ không có tri kiến.



Sachen Kunga Nyungpo nhận các giáo lý Lamdre lần đầu tiên từ đức Shangton Chobar và lần thứ hai trực tiếp từ Virupa trong một chuỗi các linh kiến kéo dài một tháng. Đây được biết đến là dòng truyền thừa Lamdre “gần.” Sachen có bốn con trai – Kunga Bar, Sonam Tsemo, Jetsun Dragpa Gyaltsen và Palchen Rinpoche. Người đầu tiên mất khi đang học ở Nalanda, Ấn Độ. Người con trai thứ hai, Sonam Tsemo (1142 – 82) trở thành một học giả uyên bác ở tuổi 16. Ở tuổi 41, ngài đã bay thẳng về Khechara, cõi giới của Vajrayogini. Ngài có linh kiến về rất nhiều vị bổn tôn thiên định và rất nhiều vị đệ tử chứng đắc. Jetsun Dragpa Gyaltsen (1147 – 1216) nhận các giới nguyện độc thân và có nhiều dấu hiệu chứng ngộ trưởng thành tâm linh từ khi còn trẻ. Ở tuổi 11, ngài ban các giáo lý Hevajra.



Đệ tử chính của Jetsun Dragpa Gyaltsen là cháu trai ngài, con trai của Palchen của Opoche, ngài Sakya Pandita Kunga Gyaltsen nổi tiếng (1182 – 1251). Nghiên cứu các triết học Phật giáo và ngoại đạo, mật điển, logic, tiếng Phạn, thơ ca, chiêm tinh và nghệ thuật với rất nhiều đạo sư xứ Ấn Độ, Nepal, Kashmir và Tây

Tạng, ngài đã nắm vững các chủ đề này. Khi ngài 27 tuổi, sau khi gặp ngài Pandita Shakya Shribhadra xứ Kashmir, ngài trở thành một vị tỳ kheo và duy trì giới nguyện không chút xao lãng. Các tác phẩm của ngài như Kho tàng Logic Tri thức Giá trị (Tsadma rigs-gter) và Sự Phân biệt Ba giới nguyện (sDom-gsum rab-dbye) vẫn nổi tiếng đến ngày hôm nay. Cả thầy ngài viết 114 bộ luận tôn giáo. Kho tàng Logic Tri thức giá trị là bản văn duy nhất có nguồn gốc Tây Tạng được dịch ra tiếng Phạn. Công việc dịch thuật được hoàn thành bởi đệ tử của ngài ở tu viện Nalanda ở Magadha, và nhận được sự tôn vinh. “Vào thời điểm ngài thị tịch, trái đất đã rung động sáu lần và chim chóc khắp đất nước hót rất buồn. Các dấu hiệu kì lạ đã được chứng kiến bởi các đệ tử và các vị vua khi lửa thiêu cháy giàn hỏa thiêu, và mọi người ở đó đều trải qua sự an bình hỷ lạc. Đạt được sự giác ngộ hoàn hảo nhờ lực gia trì của Manjunatha, ngài được thế giới biết đến là Phật Vimalashri.”



Năm 1244, Godan Khan, cháu trai của Chingis Khan, bị cuốn hút bởi sự nổi tiếng của Sakya Pandita, đã mời ngài đến Mông Cổ để trao truyền giáo lý Phật Đà. Sau đó, năm 1253, sau khi cả Sakya Pandita và Godan Khan đều mất, hoàng đế, Sechen Kublai Khan mời Drogon Chogyal Pagpa, cháu trai của Sakya Pandita đến cung điện. Pagpa đã tạo ra kiểu chữ viết mới cho ngôn ngữ Mông Cổ. Kublai Khan ấn tượng với ngài Pagpa đến mức đã tuyên bố Phật giáo là quốc giáo của Mông Cổ và trao cho ngài [Pagpa] quyền cai trị ba tỉnh Tây Tạng. Như thế, Pagpa là người đầu tiên trong lịch sử Tây Tạng đã có được quyền lực tôn giáo và thế tục trong suốt thế kỷ. Cũng vào lúc này, chùa lớn Lhakang Chenmo được xây dựng ở Sakya. Cho đến ngày nay nó vẫn đứng vững là thư viện tôn giáo vĩ đại nhất của Tây Tạng với các bức tượng và các đồ tôn

giáo rất cổ. Pagpa được kế nhiệm bởi em trai Chagna và các vị Sakyapa đã cai trị Tây Tạng trong hơn một trăm năm.



Cuối cùng, Tishri Kunglo (1299 – 1327), cháu trai lớn nhất trong 15 cháu trai của em trai ngài Sakya Pandita, đã thành lập bốn cung điện của triều đại (Podrang): Zhithog, Rinchen Gang, Lhakhang và Ducho, duy chỉ còn tồn tại cung điện cuối cùng. Vào thế kỷ 18, thời đại của Sakya Trizin Wangdu Nyingpo, đức Liên Hoa Sinh thứ hai của thời đại này, cung điện Ducho bị chia đôi – Drolma Podrang và Phuntsok Podrang. Các vị lãnh đạo của hai cung điện này là ngài Kyabgon Sakya Trizin Ngawang Kunga (sinh năm 1945) của cung điện Drolma, vị lãnh đạo hiện tại của truyền thống Sakya, bậc nắm giữ Pháp tòa Sakya thứ 41 và đang sống ở Dehra Dun, Ấn Độ. Ngài có hai con trai, Ratna Vajra và Gyana Vajra. Ngài cũng có một chị gái, Jetsunma Chimey Luding, người đã giảng dạy rộng khắp trên thế giới. Gongma Dagchen Rinpoche (sinh năm 1929) của cung điện Phuntsok thành lập Sakya Thegchen Choling ở Seattle, Wash, Mỹ. Ngài có một em trai, Gongma Thinley Rinpoche, một vị tăng mới mất gần đây. Dagchen Rinpoche có năm người con trai. Người con trai thứ hai, Ananda Vajra Rinpoche, một luật sư giỏi, đã giúp đỡ đức Đạt Lai Lạt Ma và chính phủ lưu vong Tây Tạng trong các vấn đề pháp luật và hiến pháp. Sự tiếp nối vị trí Sakya Trizin, trưởng dòng Sakya, là cha truyền con nối từ thời của Khon Konchog Gyalpo và gần đây, luân phiên giữa hai cung điện.



Trong số các vị nắm giữ truyền thống Sakya, Sachen Kunga Nyingpo, Sonam Tsemo, Dragpa Gyaltsen, Sakya Pandita Kunga Gyaltsen và Drogon Chogyal Pagpa nổi tiếng là Năm Đẳng Cao Cấp của truyền thống Sakya, hay Jetsun Gongma Nga. Ba vị đầu tiên được biết đến là “Ba vị Trắng” và hai vị còn lại là “Hai vị Đỏ”. Sau đó, có Sáu Trang Sứ của Tây Tạng: Yagton Sanggye Pal và Rongtol Mawe Senge, những người nổi tiếng vì kiến thức về kinh điển; Ngorchen Kunga Zangpo và Dzungpa Kunga Namgyal – uyên thâm mật điển; Gorampa Sonam Sengge và Shakya Chogden – uyên thâm cả kinh điển và mật điển. Đây là các vị đạo sư quan trọng nhất của truyền thống Sakya. Trong số các ngài, Goram Sonam Sengge thiết lập sự nghiên cứu chính thức về logic.

Giống như các truyền thống khác của Phật giáo Tây Tạng, có rất nhiều các nhánh truyền thừa xuất hiện. Các dòng truyền thừa nắm giữ giáo lý của Sakya Pandita Kunga Gyaltsen là Sakya, Ngor và Tsar. Ngorchen Kunga Zangpo (1382 – 1457) và các vị đạo sư kế nhiệm như Konchok Lhundrup, Thartse Namkha Chime Palzang và Drubkhang Palden Dhondup thành lập dòng truyền thừa Ngor. Tsarchen Losal Gyatso (1502 – 56), theo sau là Jamyang Khyentse Wangchuk và Mangto Ludrup Gyatso thành lập dòng truyền thừa Tsar. Ba dòng truyền thừa khác có nguồn gốc từ Sakya là Bulug/Shalu thành lập bởi đức Buton Rinchen Drub, Jonang bởi đức Dolpopa Sherab Gyalten và kế nhiệm là ngài Jonang Taranata và Bodong bởi đức Bodong Panchen Chogle Namgyal. Dzungpa của đức Dzungpa Kunga Namgyal thường được xem là một truyền thừa riêng biệt. “Nhưng trong truyền thống Sakya, chỉ có một vài điểm khác biệt rất nhỏ trong việc giải thích và học thuyết về Kinh và Mật” – Dzongsar Jamyang Khyentse Chokyi Lodro. Về tri kiến, ở

Tây Tạng, có ba sự diễn giải Trung quán tông khởi lên; trung quán tông đoạn kiến, trung quán tông bất diệt và trung quán tông Trung Đạo. Dòng Sakya theo con đường Trung Đạo, được dạy bởi đức Sakya Pandita và giải thích bởi Gorampa Sonam Senggye và nhiều đạo sư khác.



Trong truyền thống Sakya, trong số hàng trăm giáo lý Phật Đà từ Ấn Độ ăn sâu vào đời sống tâm linh Tây Tạng nhờ những nỗ lực của Năm vị đạo sư sáng lập, nổi tiếng nhất là sự trao truyền Hevajra khởi nguồn từ đức Virupa, Vajrakila của đức Liên Hoa Sinh, Vajrayogini của đức Naropa, Mahakala của Vararuchi và Guhyasamaja của ngài Long Thọ. Năm vị đại thành tựu giả xứ Ấn Độ này được coi là nổi tiếng nhất trong truyền thống Sakya. Bên cạnh những dòng truyền thừa xuất sắc này, còn có nhóm Bốn Mật điển: Hevajra, Chakrasamvara, Guhyasamaja và Vajrabhairava. Một bộ quan trọng khác là Mười ba Pháp Hoàng Kim bao gồm Ba pháp Đỏ, Ba pháp Đỏ vĩ đại, Ba pháp đỏ nhỏ hơn, Văn thù đen, Quan Âm Simhanada, Sabala Garuda và Zambala đỏ. Có rất nhiều các bản khác nhau liệt kê mười ba pháp, tuy nhiên bộ ba Ba Pháp đỏ vẫn không thay đổi. Đây là các thực hành Vô thượng Du già của truyền thống Ssakya, còn hàng trăm các truyền thừa giáo lý khác như là Hayagriva, Kalachakra, Mahamaya, Văn Thù, Kim Cương Thủ, Tara và tương tự thế.



Trong các học viện tu sĩ của Sakya, mười tám bản văn chính được nghiên cứu tỉ mỉ. Hiện tại, chỉ có một vài học viện, một học viện chính ở Rajpu Ấn Độ, và một ở Boudhanath, Kathmandu, Nepal. Một vài vẫn được mở ở Tây Tạng như Dzongsar Khamje Ling. Mười tám bản văn giảng dạy về Trí tuệ Ba la mật, Giới luật (vinaya), Tri kiến Trung Đạo, Hiện tượng, Logic và Nhận thức Luận. Các bản luận giải độc đáo của truyền thống gồm có Sự phân biệt Ba giới nguyện, và Kho tàng Logic các Tri thức Giá trị của đức Sakya Pandita. Các tác phẩm của đức Gorampa Sonam Sengge cũng đặc biệt quan trọng. Khi tốt nghiệp, một vị tăng được trao các bằng Kazhupa, Kavhupa và Rabjampa trên cơ sở của công đức.





Các tu viện chính của dòng

Sakya ở miền trung Tây Tạng là Lhakhang Chenmo được thành lập bởi đức Khon Konchog Gyalpo (tu viện chính của dòng Sakya), Ngor Ewam Choden thành lập bởi đức Ewam Kunga Zangpo (tu viện chính của dòng Ngorpa), Dar Drangmoche ở Tsang thành lập bởi Tsarchen Losal Gyatso (tu viện chính của dòng Tsarpa), Nalanda ở Phenpo xây dựng bởi đức Rongton Sheja Kunrig và Tsedong Sisum Namgyal bởi đức Namkha Tashi Gyaltshe. Ở tỉnh Kam, Dhondup Ling được thành lập bởi đức Dagchen Sherab Gyaltzen, Lhundrup Teng của Dege thành lập bởi đức Tangtong Gyalpo, cũng như tu viện Dzongsar của đức Jamyang Khyentse Wangpo và Chokyi Lodro; và Deur Chode bởi đức Chodak Sangpo ở tỉnh Amdo. Tất cả, có hàng nghìn tu viện của truyền thống Sakya từ Trung Quốc, Mông Cổ đến miền tây Tây Tạng, Kashmir, Nepal và Ấn Độ.

Hiện tại, Tsechen Tenpai Gatsal ở Rajpur, U.P và Sa Magon ở Puruwalla là hai tu viện chính của Sakya. Ngor Ewam Choden ở Maduwalla, Dehra Dun là tu viện chính của Ngorpa. Tashi Rabten Long ở Lumbini, cùng với hai tu viện khác ở Kathmandu, Nepal đại diện cho dòng Tsarpa. Bây giờ, đức Sakya Trizin Ngawang Kunga là vị trưởng dòng Sakya và đứng thứ hai ở Tây Tạng sau đức Đạt Lai Lạt Ma. Ngài Luding Khen Rinpoche là trưởng dòng Ngor và ngài Chogye Trichen Rinpoche là trưởng dòng Tsar.

Nguồn: <http://www.szakja.hu/english/sakyatradition.html>

Viết dịch: Hạnh Phúc – Nhóm Thuận Duyên